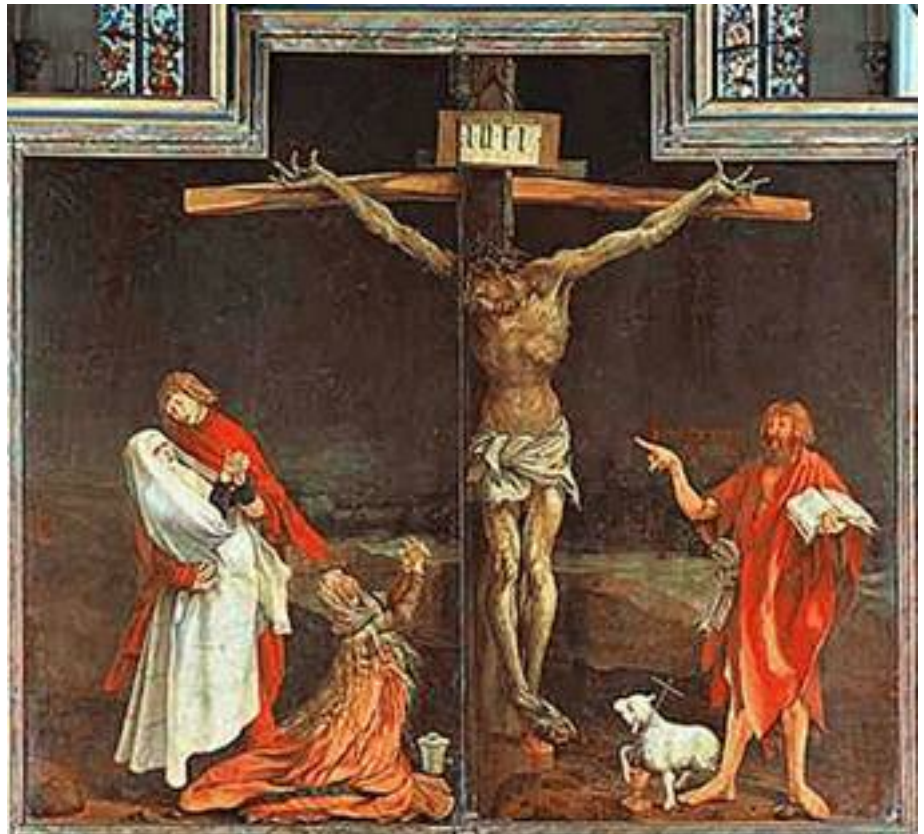




Matthias Grünewald (1511-1516). (Musée d'Unterlinden, Colmar.)

Trở lại qua lịch sử Kitô giáo đã có nhiều thuật thần học và Thần phẩm Giáo, bắt nguồn từ những đường lối suy tư và chiêm ngắm khác nhau khi người tín hữu đứng trước Thần phẩm Giáo. Không ai chối cãi đường lối quan trọng của Thần phẩm Giáo đối với Kitô giáo. Không những các Kitô hữu đeo kính Thần phẩm Giáo trên người để tỏ lòng mến mộ hay để tỏ ra căn cước của mình, mà thậm chí người ngoại đạo cũng coi Thần phẩm Giáo như là biểu tượng của Kitô giáo. Chính vì thế mà từ thế kỷ thứ “Hội Thánh Thần phẩm” đã bỏ các nghi thức Hội thánh bắt đầu là phù hiệu thành “vòng trắng” để tránh liên quan công tác nhân đạo với Kitô giáo. Mặt khác, nhiều người Kitô hữu đã gắn liền Thần phẩm Giáo với hy sinh đau khổ, và họ có cảm tưởng rằng không còn gì khác để nói ngoài điều tào đốn. Cảm tưởng đó chỉ đúng một phần, theo nghĩa là từ hai mặt thế kỷ này, mặt liên nói tới Thần phẩm Giáo thì không thể nào tránh được vấn đề đau khổ. Tuy nhiên, ngoài điều tào đốn đau khổ ra còn có những khía cạnh khác nữa. Mặt đối mặt đáng ghi nhận khác nữa là tuy rằng đã có nhiều suy tư về ý nghĩa của Thần phẩm Giáo trở lại qua suốt lịch sử Kitô giáo, nhưng mãi tới thế kỷ niên 70 của thế kỷ này, mới nảy ra một ngành thần học mang tên là “Thần học và Thần phẩm Giáo” (staurologia), theo nghĩa là Thần phẩm Giáo trở thành trung tâm của thần học: chính như Thần phẩm Giáo mà chúng ta biết đến khuôn mặt đích thực của Thiên Chúa.

A. THẦN HỌC KINH THÁNH VÀ THẦN HỌC GIÁ

Trong phần này, xin đề cập đến 3 vấn đề:

1. Thần học giá trong khung cảnh lịch sử của nó.
2. Bên tác giả Phúc âm đã nghĩ gì về việc Đấng Giêsu phải chịu chết trên Thần học giá.
3. Thần học của Thánh Phaolô và Thần học giá.

I. Hình ảnh Thần học giá

Vào thời của Đấng Giêsu, Thần học giá tiên vàn là một hình ảnh. Trong đế quốc Rôma, Thần học giá là một hình phạt dành cho các tội trọng. Tội nhân thường bị đánh đòn, và sau đó phải vác thanh ngang tội pháp trọng. Có hai hình thức Thần học giá. Một thì giăng như chữ T (thanh ngang được chôn lên chóp của cây gỗ đứng); một thì giăng hình chữ thập, với bên án ghi vào trên thanh ngang. Thêm vào đó, cũng có nhiều kiểu để treo tội nhân: thường là bị lột hết áo xống, và bị cột hoặc đóng đinh vào khung giá, có khi để trần hoặc quấn khăn. Nói chung, đây là một hình phạt chỉ dành cho lớp bên dưới xã hội, các tên tội phạm hay là phiến loạn; các công dân Rôma không phải chịu hình phạt này trừ khi nào họ đã bị tước quyền công dân. Ngoài sự đau đớn do cuộc hành hình gây ra, hình phạt Thần học giá còn mang thêm tính cách ô nhục: tội nhân không được an táng, nhưng phải phơi thây giữa trời làm mồi cho chim muông dã thú. Vì tính cách nhục nhã này nên không ai muốn làm anh hùng bằng cái chết trên Thần học giá. Cũng vì lý do đó mà việc tôn kính Đấng Kitô trên thập tự là một chuyện điên rồ hèn hạ, không như thánh Phaolô đã viết như vậy trong thư thư nhất gửi tín hữu Côrintô vào khoảng 20 năm sau bị bắt và xử tử, mà rồi một thế kỷ sau đó (khoảng 150-153) trong quyển sách “Hồi giáo” (Apologia I, 13,4), thánh Giustinô còn ghi nhận rằng: dân ngoại coi chúng tôi là bên khủng khiếp vì đã tôn tên tội nhân trên Thần học giá là Đấng Tội đồ đứng đầu thế giới.

II. Thông thường thuật ngữ hình ảnh Thần học giá thì suy niệm về ý nghĩa Thần học giá dựa theo bên tác giả Phúc âm.

Việc Đấng Giêsu chịu chết trên Thần học giá là một bị nạn lịch sử, được chứng tỏ bởi bên tác giả Phúc âm thuật lại; bị nạn đó cũng được ghi chép bởi các sử gia Rôma (như Tacitus, Annales XV, 44-45) và Do Thái (Josephus Flavius, Antiquitates Judaicae XVIII, 64). Nhưng người hoài nghi về sự tính của Phúc âm thì chỉ nêu nghi vấn chung quanh hình ảnh người đóng vai tội nhân bị giết hay bị phép

Tôi cũng đã đọc Giêsu, nhưng không hề đọc ngẫm nghĩ câu chuyện này chỉ trên Thập giá. Các Kitô hữu cũng không hề thắc mắc gì đến chuyện này. Tôi nghĩ mình đã bỏ sót phần giải thích về các tên trong câu chuyện. Thưa chị M. Kaeler cho rằng lúc đầu Phúc âm là bản thảo ngắn gọn và súc tích của Giêsu trên Thập giá, rồi về sau người ta mới thêm một phần dài hơn như phần giải thích lý do gì đã đưa tôi đến chỗ đó. Dù rằng giải thích về tiến trình sự hình thành của bản Phúc âm thì nào đi nữa, một điều rõ ràng mà chúng ta nhận thấy là tất cả bản thánh sử đều khá đáng ngạc nhiên khi thuật lại cuộc đời của Giêsu, với ba hồi chính:

* Ngàì b□ b□ t;

* B□ xét x□ ;

* B□ đóng đinh.

1. Trong hời thời nhót (xúc dục ở Betania, tức là, hời hời trong vườn cây dục), chúng ta thấy rằng Đức Giêsu đã biết và đã báo trước cời dục sẽ xảy ra cho mình, và gời thích lý do và ý nghĩa của nó: dục đó cời nhời xảy ra để hoàn tất sự mời. Tuy bời ngoài Ngài bời bời nhời ngời kời thời là Ngài đã dời cời trao nời theo chời ngời trình của Chúa Cha.

2. Hai di n th hai di n ra hai tòa: Do thái và Rôma, k t thúc v i án t hình đ c thi hành ngay t c kh c. Các thánh s đ u qu quy t r ng b n án đó b t công vì Đ c Giêsu không có t i tình gì h t.

3. Hỡi thà ba gòm có vi c đóng đinh vào Thập giá, chết và an táng. Giờ ng vẫn kín đáo, gòn gàng, không có nh ng chi ti t lâm ly bi đát.

Nên biết thêm là ngoài những công chúng thu hút lợi cuộc Tội nhân, Phúc âm ít khi nói tới Thập giá. Xem ra các Kitô hữu đầu tiên chấp nhận việc Đấng Giêsu chịu đóng đinh vào Thập giá như một sự kiện đã xảy ra, những người ngừng khi nhắc tới chuyện kinh hoàng ô nhục đó. Họ tìm cách lờ đi các bản văn Kinh Thánh (mà ta gọi là Cựu Ước) để tìm hiểu lý do và ý nghĩa của nó trong những tình cảnh của Thiên Chúa: tại sao Thiên Chúa lại để cho Đấng Giêsu bị tra tấn và chết cách thảm thương như vậy? Vì thế, dần dần các tín hữu ít nghĩ tới chính cây Thập giá cho

bằng suy gẫm mà hiểu hơn về việc Đấng Kitô chết trên Thập giá. Nói khác đi, các thánh sớ không chú trọng tới cây Thập giá xét trong toàn thể sự mạng của Ngài. Việc đóng đinh trên Thập giá chỉ là một hạt trong biển khơi dài hạn.

Thánh Matthêu và Marcô trình bày Đấng Giêsu như một người hoàn toàn công chính đã bị bắt bớ và bị hãm hại vì sự mạng của mình. Việc thiết lập bí tích Thánh thể (đấng chết để hiến tế cho các cuộc tội nhân) đã trình bày ý nghĩa cái chết của Đấng Giêsu như là sự trao hiến mạng sống của mình cho người anh chị em. Kể đó, người công chính đã làm nổi bật các biến cố của mình trước, bằng những người đang đổ Do thái xét xử và nộp cho quân Rôma để bị giết. Hơn thế nữa, (Mt 27,46) và (Mc 15,34) còn nhận mạnh thêm việc Đấng Giêsu bị bỏ rơi trên thập tự: “Chúa ơi, Chúa ơi, tại sao Chúa bỏ con?”. Đã có nhiều giải thích khác nhau về ý nghĩa của lời than này, nhưng hiểu như: đó là tiếng kêu tuyệt vọng, tiếng kêu phản kháng, hoặc chỉ bộc lộ tình trạng tê liệt trong tâm hồn vì không thể hiểu được những gì của Thiên Chúa. Dù sao thì Thiên Chúa vẫn thịnh怒; hay nói đúng hơn, Thiên Chúa đã trải qua sự thịnh怒. Thập giá vậy, vào lúc mà tại tam bao trùm khắp mặt đất, ra như vùi lấp hết những công trình của Thiên Chúa, thì nay viên đá tảng đã được lật lên: “Ông này quả thực là Con Thiên Chúa” (Mc 15,39). Chính lúc xem ra tuyệt vọng nhất, lúc mà xem như Đấng Giêsu bị Thiên Chúa bỏ rơi, thì viên đá tảng lại nhún ra để ánh sáng mới khi được khám phá ý nghĩa hoàn toàn trái ngược: không phải là Đấng Giêsu bị Thiên Chúa bỏ rơi, nhưng mà chính Đấng Giêsu đã phó mạng sống mình cho Thiên Chúa, và Chúa Cha đã trao ban mình cho Con.

Luca đánh dấu thêm một bước tiến nữa trong việc suy niệm về ý nghĩa Thập giá. Không những viên đá tảng đã tuyên xưng rằng Đấng Giêsu hoàn toàn vô tội, nhưng như cái chết của Ngài mà bao nhiêu người được ơn từ Ngài: Simon Phêrô đã khóc lóc sau khi chịu bị thẩm vấn, Simon Cirênê đã hoán cải để chịu đóng góp gánh vác thập giá cho Đấng Giêsu tội chết trên Thập giá như một môn đồ theo thầy; một số phụ nữ đã đem nước rửa chân và khóc than cho thầy; một tên tội phạm cũng ăn năn. Nhưng là những giây phút chói sáng của Đấng Giêsu trên Thập giá đã trở thành cao điểm của ơn cứu chuộc: Đấng Giêsu đã xin Chúa Cha tha tội cho những kẻ hình phạt; và ơn cứu chuộc được thể hiện cách cụ thể khi mà tên trộm lành được hứa vào nước trời ngay hôm nay. Sau cùng, lời cuối cùng của Đấng Giêsu trước khi tắt thở biểu lộ lòng tín thác vô biên nơi Chúa Cha: “Lạy Cha, con xin phó thác thần trí con trong tay Cha” (Lc 23,46). Như vậy, đối với Luca, việc Đấng Giêsu chết trên Thập giá không còn phải là chuyện hành hình của một tội phạm, nhưng là một biến cố cứu rỗi.

Gioan thì nhìn Thập giá như sự bộc lộ của vinh quang Thiên Chúa: Đấng Kitô bị treo trên Thập giá là biểu tượng của việc Ngài được nâng lên khi một đấng thu hút mọi sự về mình (Ga 12,32). Trong Phúc âm theo Gioan, cuộc tội nhân bắt đầu với việc rửa chân cho các môn đồ và đi chúc phúc tình yêu: Đấng Giêsu giải thích ý nghĩa cái chết của mình như một cách tình nguyện để bộc lộ tình yêu dành cho các biến cố hậu. Chính Ngài đi ra đón những kẻ lòng bất tín. Cuộc tra tấn đã biến thành lễ nghi phụng vụ, khi Đấng Giêsu khoát tấm áo đỏ với vòng gai, và bị n

án là Vua (Ga 19,14.19). Thánh Gioan lìa theo dõi những giây phút chốt cửa Đấng Giêsu trên Thập giá, ghi chú những chuyện hoàn tất Kinh Thánh: từ việc ký thác bà mẹ cho môn đồ, việc nhậm chức giám mục cho từ việc ban phép rửa cho người giáo dân tham dự thánh lễ; nhất là Gioan nhận được những lời hứa của Chúa Giêsu: máu, nước, Thánh Thần, ban ơn cứu độ cho mọi người. Thập giá trở thành nơi ban ơn cứu độ vinh quang Thiên Chúa: Thiên Chúa vinh quang của tình yêu khi ban Con Một mình cho nhân loại; nơi Đấng Giêsu, Thập giá không phải là một hình ảnh là nơi toà mà Ngài hành xử với chúng ta, không phải là một quy định theo nghĩa trần thế mà là một quy định của tình yêu.

Như vậy, ta thấy nơi ban ơn cứu độ Phúc âm đã có một diễn trình từ việc thụ tể đến việc ban ơn cứu độ cho nhân loại. Đấng Giêsu cho chúng ta khám phá ra ý nghĩa của việc ban ơn cứu độ trong kế hoạch của Thiên Chúa.

III. Thần học của Thánh Phaolô và Thập giá

Các tác giả Phúc âm không chỉ trình bày thụ tể của Đấng Giêsu mà còn và ban ơn cứu độ trên Thập giá, nhưng còn tìm cách giải thích ý nghĩa của Thập giá trong chương trình của Thiên Chúa.

Hơn nữa, các suy nghĩ của Phaolô và của các tông đồ về Thập giá của Đấng Kitô là một lời tuyên xưng hùng hồn về tình yêu của Thiên Chúa. Tất đó, nhưng ai muốn làm môn đồ Đấng Kitô phải có thái độ nào đối với Thập giá.

1. Thánh Phaolô với Thập giá

Nếu các tác phẩm của thánh Phaolô và của các thánh tông đồ, ta thấy Thập giá được trình bày dưới khía cạnh của một tuyên xưng, hoặc trong lời giảng hoặc trong phụng vụ. Trong những bài giảng đầu tiên của Phêrô (được ghi lại trong sách Tông đồ công vụ), việc Đấng Giêsu ban ơn cứu độ cho Philatô xảy ra trên Thập giá đã trở thành một biến cố cứu độ: Thiên Chúa đã suy tôn Đấng Giêsu làm Đấng Chúa và vị Cứu tinh (Cv 2,36; 4,10; 10,39; 13,29). Lời tuyên xưng trong lời giảng của các thánh tông đồ cũng trở thành lời tuyên xưng đức tin của các tín hữu, đức biết là khi chúng ta hành phụng vụ: “Đấng Kitô đã chết vì tất chúng ta, theo lời Kinh Thánh” (1Cr 15,3); “Đấng Giêsu Kitô đã hy sinh mình, dâng hiến cho chúng ta để ban ơn cứu độ, chết trên cây thập tự” (Pl 2,8); những cái chết đó đã trở thành nguyên cớ (chính vì thế) cho sự siêu tôn: Đấng Giêsu Kitô là Chúa. Trong thư gửi Côlôê 1,19 ta cũng gặp thấy lời tuyên xưng dưới hình thức của thánh ca: “Thiên Chúa đã muốn làm cho tất cả sự viên mãn hiển hiện dưới Ngài, cũng như muốn như Ngài mà làm cho muôn vật được hòa giải với Ngài. Nhờ máu Ngài đổ ra trên Thập giá, Thiên

Chúa đã đem lại bình an cho mọi loài dßi đßt và muôn vßt trên trßi”.

Dĩ nhiên, khi nghe các tông đß và các tín hßu tuyên đßng mßt tßi phßm bß xß tß trên Thßp giá, nhißu ngßï đã chßi tai và không khßi đßt câu hßi: phßi chßng các Kitô hßu là bßn ngßï i cußng tín? Thß nhßng, thay vì tránh né nói tßi Thßp giá đß khßi gây hißu lßm, thánh Phaolß đã dám đi thßng vào vßn đß trong thß thß nhßt gßi tín hßu Côrintô. Thánh Phaolß tuyên bß rßng lßi gißng vß Thßp giá mang tính chßt nghßch lý, bßi vì nó tuyên đßng quyßn năng thßng trí cßa Thiên Chúa ß nßi mà ngßï i đßi coi là điên rß: “Dân Do thái thì đòi phép lß, dân Hy lßp thì tìm lý lß cao siêu; còn chúng tôi lßi rao gißng mßt Đßc Kitô trên Thßp giá, mßt đßi u vßp phßm cho dân Do Thái và đßi u đßi đßt đßi vßi dân Hy lßp. Thß nhßng, đßi vßi ai đß cß gßi, dù là Do thái hay Hy lßp, thì đó là mßt vß cßu tinh vßi quyßn năng và khôn ngoan cßa Thiên Chúa; bßi lß sß đßi đßt cßa Thiên Chúa thì khôn ngoan hßn con ngßï i gßp bßi, và sß yßu ßt cßa Thiên Chúa thì mßnh mß hßn cßa con ngßï i trăm lßn” (1Cr 1,18-25). Thánh Phaolß còn thêm: “Khi ß vßi anh em, tôi không bißt chuyßn gì khác ngoài Đßc Giêsu Kitô, Đßc Giêsu Kitô trên Thßp giá” (1Cr 2,2). Chúng ta đßng nên coi lßi lß cßa Phaolß nhß là mßt thß thußt ngß hùng bißn! Vì cß Đßc Giêsu chßu chßt trên Thßp giá thß cß là chuyßn ô nhßc tßi tß thß c trßc mßt ngßï i Do thái và ngßï i Hy lßp! Vßi Do thái, tß thi đã là vßt ô uß rßi, lßi còn phßi bày gißa trßi nßa thì quß là đß bß Chúa rßa bß (x. Gal 3,13). Thánh Phaolß chßp nhßn cái phßn ßng hßp lý đó, và dùng nó làm lßp lußn nghßch lý đß trình bày kß hoßch cßu rßi cßa Thiên Chúa... chính qua Thßp giá cßa Đßc Kitô và chúng ta nhßn thß c đß cß khuôn mßt đích thß c cßa Thiên Chúa: sß hßn yßu cßa Ngài thì mßnh mß hßn quyßn lß cßa con ngßï i trăm ngàn lßn (x. 2Cr 13,4). Tißp tß đào sâu ý nghĩa cßu đß tß Thßp giá, thánh Phaolß kß ra nhßng hßng ân trßng đßi mà Thiên Chúa ban cho nhân loßi tß cái hình khß cßa Đßc Kitô, đó là: sß toàn thßng trên các lßc lßng cßa sß đß và ßn tha thß tßi lßi. Cái chßt cßa Đßc Kitô đß cß coi nhß mßt hy lß ; ngoài yßu tß Thßp giá. Tác giß cßa thß gßi Do thái phân tích thêm yßu tß “máu”, bißu hißu cßa vißc hißn mßng sßng vì tình yêu (Dt 9,11-12). Thß gßi Ephêsô tuyên đßng Thßp giá nhß đßng cß mang lßi ßn hòa gißi cho nhân loßi: tß mßt đßi tßng đáng khinh bß trßc mßt dân Do thái lßn dân Hy lßp, Thßp giá đã đß cß Đßc Kitô bißn thành nßi hòa gißi, phá đß bß cß tßng ngăn cách gißa dân Do thái vßi dân ngoßi cũng nhß sß thù nghßch gißa nhân loßi vßi Thiên Chúa (Ep 2,15-16). Nhß vßy, tß chß là bißu tßng cßa oán thù, nhß Đßc Kitô mà Thßp giá trß nên nßi thi thß tình yêu và sß hòa gißi gißa Thiên Chúa vßi loài ngßï i, và hòa gißi gißa loài ngßï i vßi nhau. Thßp giá không phßi chß là mßt bißn cß kßt lißu cußc đßi Đßc Giêsu, nhßng nó mang mßt giá trß vßnh cßu: tác giß cßa sách Khßi Huyßn và cßa thß nhßt Phêrô trình bày thßn hßc cßa chißn sát tß và vinh hißn trên ngßi.

2. Thßp giá cßa môn đß

Tân ßc không nhßng chß nói tßi Thßp giá cßa Đßc Kitô mà còn nói tßi Thßp giá cßa môn đß mußn đi theo Ngài. Phúc âm đß lßi hai lßi mßi gßi môn đß vßc Thßp giá đß theo thßy. “Ai mußn theo Tôi thì hãy tß bß mình đi, vßc Thßp giá cßa mình và đi theo Tôi. Quß thß c, ai mußn cßu mßng sßng mình thì sß mßt; còn ai mßt mßng sßng vì danh nghĩa Tin mßng thì sß cßu đß cß nó”

Thánh Phaolô đã hiểu và kiên trì làm môn đệ của Đức Kitô như là thông điệp và Thập giá của Ngài: “tôi đã đổ mình ra để đóng đinh vào Thập giá cùng với Đức Kitô: không còn phải tôi sống nữa song là Đức Kitô sống trong tôi” (Gl 2,19). Dĩ nhiên, đây Phaolô không hiểu theo nghĩa là mình cũng phải lãnh chịu khổ hình bị đóng đinh vào Thập giá giống như Đức Giêsu trên thập giá, nhưng Phaolô đã muốn nói tới các chi hữu kích thích nên hành vi của Thập giá. Tiên vàn là Phaolô muốn để lãnh nhận tất cả những hành động ân cứu chuộc phát sinh từ cái chết và sự phục sinh của Đức Kitô; nên cứu chuộc ý nghĩa thông qua cho ta qua Bí tích Thánh tẩy (x. Rm 6,1-11). Khi đó, hành ân đã lãnh nhận nên phải phát sinh một sinh lý mới nên những người tín hữu: những người tín hữu phải đóng đinh tiêu diệt nên thân xác mình tất cả những đam mê tội lỗi (xc. Gl 5,24). Hơn thế nữa, những người tín hữu nên phải tìm cách diệt trừ sự thông điệp vào những đau khổ của Đức Kitô (xc. 2Cr 4,10) trong cuộc đời của mình, để biết qua những cuộc bách hại và gập ghềnh trên đường truyền giáo. Trong bối cảnh này Phaolô nói tới “những người bị bách hại vì Thập giá của Đức Kitô” (Gl 6,12), và tuyên bố rằng mình đang mang trên thân thể những dấu vết (stigmata) của Đức Kitô (Gl 6,17). Thậm chí Phaolô còn đi tới chỗ quy kết rằng: “Tôi bị tước trong thân xác hay chết của tôi những chi còn thiêu hủy nên những gian nan của Đức Kitô, nhưng sinh ích cho thân thể của Ngài là Hội thánh” (Cl 1,24). Phaolô lấy làm hạnh phúc vì Thập giá của Chúa Giêsu Kitô: “những đau khổ gian đã bị đóng vào Thập giá để vì tôi và tôi đổ vì thế gian” (Gl 6,14).

Từ những dòng suy niệm trên đây, chúng ta thấy rằng Thập giá mang một ý nghĩa sâu đậm đối với Kitô giáo: nói đúng là nó trở thành biểu tượng của chính Đức Kitô. Tuy nhiên, lòng tôn sùng hình ảnh Thập giá xuất hiện khá muộn. Một lý do có lẽ là bởi vì nó gợi lên cảnh tượng của một hình ghê tởm. Vì thế mà trước khi hoàng đế Constantinô ra lệnh bãi bỏ hình Thập giá trong đế quốc Rôma, người ta ít thấy các biểu tượng tôn kính Thập giá. Trong các hang động, chúng ta thấy có một biểu tượng khá vụng về hình thoi của chiếc neo tàu. Trái lại, trong khu vực Palatinô ở Rôma, người ta thấy một bức họa chạm biếm vẽ một người bị treo trên Thập giá với đầu con lừa đang khi có một người khác đang tỏ đầu tôn kính, với những dòng chữ như sau: “Alexanêô đang thờ lạy chúa nó”.

T sau khi Constantinô thờ ng tr n nh d u Thờ p giá, thì Thờ p giá thay đ i ý nghĩa. Nh đã nói, hình ph t Thờ p giá b lo i kh i hình lu t. Đ i l i, các Kitô h u đang dùng tài ngh c a mình đ trang hoàng Thờ p giá d i nh ng d ng th c khác nhau. H không ch gi i h n vào vi c h a l i Thờ p giá l ch s trên núi Calvê, nh ng ho c đ c trang hoàng v i nh ng viên ng c bích, ho c di n t nh cây sum suê hoa trái. Cũng nên bi t là vào th i y, các Kitô h u ch tôn kính cây Thờ p giá ch không có hình t ng c a Đ c Giêsu. T i sao v y? Có l vì h không mu n tr l i c nh Ngài đang ch t nh c nhấ đang khi mà h thăm tín r ng Ngài đã s ng l i vinh hi n: b i th h mu n trình bày Thờ p giá nh là ngu n s ng, nh là bi u hi u c a s chi n th ng nói chung bên Đông ph ng, m i khi ph i tr ng bày Đ c Kitô trên Thờ p giá thì ng i ta dùng hai m u t Hy l p b t đ u danh x ng gi ng nh ch X và P), ho c là dùng hình con chiên (chiên sát t nói trong sách Kh i huy n) và k c Đ c Kitô Ph c sinh. Còn bên Tây ph ng, t th k XII đ n đ n các ngh sĩ mu n tr v v i c nh t ng l ch s và tâm lý, h a l i Đ c Kitô h p h i, đ u đ i mao gai và mình mang đ y th ng tích.

Trong nh ng th k đ u, vi c tôn kính Thờ p giá Đ c Kitô đ a t i linh đ o mu n thông đ vào kh n n c a Ngài nh t là qua s t đ o. Nh ng t th k th IV, nh t là k t khi t c truy n k là tìm l i đ c chính Thờ p giá th c c a Đ c Kitô (năm 326), thì vi c tôn kính Thờ p giá đ c phát tri n trong ph ng v , đ c bi t vào ngày th 6 Tu n Thánh. Thờ p giá đ c ca ng i nh là cây g đã mang l i n c u r i cho th gi i. T th k 11, bên Tây ph ng phát tri n lòng tôn kính các s kh n n c a Chúa, v i vi c suy g m nh ng ch ng đ ng mà Chúa đã đi qua cũng nh nh ng l n đã té ngã. Lúc đ u m i đ a ph ng bày m t hình th c suy ni m (thí d 7 l n Chúa ngã) ho c nh ng ch ng d ng chân (có khi lên t i 47 ch ng). Hình th c 14 ch ng hi n nay đã đ c n đ nh vào đ u th k 17 t i Tây Ban Nha. C nh vi c suy g m con đ ng Thờ p giá c a Đ c Kitô cũng không th thi u hình nh c a Đ c Maria cùng chia s nh ng đau kh v i Con mình (bài ca Stabat mater dolorosa).

Lòng tôn sùng Thờ p giá cũng còn đ c bi u l qua đ u Thánh giá mà tín h u v ch ra trên mình đang khi kêu c u danh Chúa Ba Ngôi. T c l này đã xu t hi n ít là t th k th 2. Vào kho ng năm 211, Tertullianô đã k l i nh m t thói quen đã th nh hành: “Chúng tôi làm đ u Thờ p giá trên trán vào m i b c đi và c đ ng, khi kh i s và k t thúc vi c làm; khi m c áo, khi ch i d y, khi t m r a, khi ăn u ng, khi th p đèn vào bu i chi u t i, khi ng i xu ng và trong b t c công chuy n gì” (De corona militum 3,4).

Cũng nên bi t là trong l ch s có nhi u hình th c làm đ u thánh giá. T th k th 2, ng i tín h u đã có thói quen v ch đ u thánh giá trên trán b ng ngón tay cái hay ngón tay tr . Đ n th k th 4, thì làm đ u thánh giá trên ng c n a. Còn đ u thánh giá trên môi thì m i t i th k th 8 m i th y nói t i. Đó là cái mà chúng ta quen g i là đ u thánh giá kép. Còn đ u thánh giá đ n v ch t trán xu ng ng c và qua hai vai thì xu t hi n riêng t t th k th 5, nh ng ch đ c ph bi n t th k th 10 trong các đan vi n. H i th k th 13, Đ c Giáo Hoàng Innocente III khuyên nên làm đ u thánh giá nh v y v i 3 ngón tay, t trán xu ng ng c, r i t vai ph i sang

vai trái. Th nh ng, qua th k sau, thì ng i ta làm d u v i 5 ngón tay, và đ i ng c th th hai vai, nghĩa là t trái sang ph i. Trong khi bên Tây ph ng thì khi làm d u thánh giá nh v y, ng i ta quen đ c: Nhân danh Cha và Con và Thánh Th n; bên Đông ph ng thì ng i ta dùng nhi u công th c khác nhau, t nh : “L y Chúa chí thánh! L y Chúa chí thánh và Hùng m nh! L y Chúa chí thánh, hùng m nh và B t t , xin th ng xót chúng con!”.

Các tác gi ã v ch ra ba ý nghĩa chính c a c ch làm d u, đó là: tuyên x ng, kêu c u và hi n dâng.

a. Tuyên x ng r ng chúng ta là Kitô h u; chúng ta ã đ cho Đ c Kitô ghi n trên b n thân chúng ta, cũng nh tuyên x ng vì c Ngài ã c u r i chúng ta nh Th p giá.

b. D u Th p giá cũng là i kêu van, xin Chúa đ n giúp chúng ta nh s c m nh c u r i t Th p giá.

c. D u Th p giá có ý nghĩa hi n dâng, b i vì chúng ta dâng cho Chúa công vi c s p kh i s , trong tinh th n vâng l i và ph c v gi ng nh Đ c Kitô, ngõ h u làm vinh danh cho Thiên Chúa Ba Ngôi.

4. Bi u t ng Th p giá qua các th i đ i trong Kitô giáo.

Xuôi dòng l ch s có m t s bi u t ng c a th p giá qua các th i đ i và ã đ c du nh p chính th c vào Kitô giáo. D u ch ch th p, đ c hi u là m t cam k t kh ng đ nh trong m t giao c , ã tr thành d u c a Phép R a khi ta ch u bí tích Thánh T y, bi u hi n giao c c a Thiên Chúa v i con ng i: Thiên Chúa chính th c là Cha c a ng i nh n Phép R a, và ng i đó là con c a Thiên Chúa. Ta có th hi u m i liên k t gi a Phép R a và Th p Giá mà thánh Phaolô đ c p (Rm 6: 5-6). Vì c c u nguy n giang tay cũng g i lên hình nh c a th p giá. Và c u nguy n cũng ã i cho chúng ta s sáng và s s ng t ngu n s ng v i c u c a Chúa Giêsu.

Your browser may not support display of this image.1. Th p giá hình tròn th ng dùng trong ma thu t.

2. Thần giá chìa khóa, tên la-tinh là crux ansata, biểu tượng cho sự sống và sinh lực của người Ai Cập; được Kitô hoá vào đầu thế kỷ năm 391.

3. Thần giá Hy Lạp, còn gọi là crux quadrata.

4. Thần giá của Thánh An-rê (cũng như thần giá Hy Lạp nghiêng), còn gọi là crux decussata, thấy xuất hiện trong nghệ thuật của Do thái.

5. Thần giá La-tinh, gọi là crux immissa; vào cuối thế kỷ IV, được vẽ thêm các trang trí hình vẽ sô các đầu chữ (xem hình 11)

6. Hình chữ thập, hoặc còn gọi (tuy không chính xác) là crux monogrammatica, có lẽ là biểu tượng Kitô giáo của chúa Kitô. Gồm hai chữ cái Hy Lạp rho và tau chồng lên nhau, thoạt tiên được coi là viết tắt của người ngoại đạo, nhưng sau đó được đưa vào các thánh bìa Tin Mừng tiếng Hy Lạp vào khoảng năm 200. Được coi là một đầu thánh, nomen sacrum.

7. Thần giá của thánh An-tôn, còn được gọi là thần giá tau hay crux commissa, lấy chữ Hy Lạp tau, và được cho là có dòng của thập giá Golgotha (sách giáo pho Justin Martyr 91.2)

8. Thần giá xoắn thành vòng trong các văn bản.

9. Thần giá của người Malta, biểu tượng của triết lý.

10. Thần giá có hình chữ c nĩa, còn gọi là thần giá mang hình dĩa, phổ thông vào cuối thế kỷ Trung Cổ. Nó như một nhện vò đau khổ của thập giá, còn khi vẽ có các nhánh lá, thì mang biểu tượng của Cây Sự Sống.

11. Thần giá hình chữ thập có cánh tay, như mô phỏng cánh tay, biểu tượng tính chất thiêng liêng của thập giá.

12. Thần giá Giêrusalem, mang 5 dấu thánh tích của Chúa Giêsu.

13. Thần giá kép, còn gọi là crux gemina, sau này trở thành thần giá của các thánh ph, trên thanh ngang có thêm g ch đầu; nếu có ba thanh ngang là thần giá của giáo hoàng.

14. Thần giá bên nước Nga, có thêm g ch đầu để chân.

15. Thần giá ánh sáng, còn gọi là crux radiata, có màu vàng, hay 4 tia sáng chiếu ra.

16. Thần giá có hoa văn, còn gọi là crux florida, hay thần giá cây mang s s ng, gọi ý về thiên đàng (Khởi Huyền 22: 2)

17. Thần giá kết hợp hai ch đầu của Tân là ánh sáng ($\Phi\omega C$ / phōs) và s s ng ($Z\omega H$ / zōē; xem Tin Mừng Gioan 8:12), kết hợp đầu của hai thần giá 15 và 16.

18. Thần giá kết hợp hai ch Hy Lạp chi (X) và rho (P) viết chồng lên nhau. Th t ra không phải là thần giá theo đúng nghĩa, vì đó là dấu ch tên của Chúa Giêsu, ch không mang nghĩa ph i thần giá.

B. NH NG SUY T C A CÁC GIÁO PH VÀ CÁC NHÀ TH N H C V TH P GIÁ

I. Thần giá trong thần học Cơ đ n

Kinh Thánh gọi tên Thần giá với n c u r i của nhân loại. Có nh ng i tuyên x ng đ c tin về ý nghĩa của cái ch t của Đ c Kitô: tuy không m c t i tình gì nh ng Ngài đã ph i ch t trên Thần giá; th nh ng, đó không ph i là cái ch t oan u ng, b i vì theo 1Cr 15,3: Đ c Kitô đã ch t vì t i chúng ta, theo nh i sách thánh. Công th c còn đ c thánh Phaolô l p l i i nh i u n i khác n a, thí d nh : 1Tx 5,9; 2Cr 5,14-21; Rm 4,25. Nh ng i tuyên b khi thi t l p Bí tích Thánh

thầy cũng cho thầy rỗng máu của Đấng Kitô đổ ra “đổ mang lấy nên tha tội lỗi cho muôn người” (Mt 26,28; xc. Mc 14,24; Lc 22,20). Ngoài nên tha tội lỗi, thánh Phaolô cũng còn nêu bật một nhu cầu khác như hiểu quả của Thần giá, thí dụ như: nên trở thành công chính, nên cứu chuộc, sự bình an hòa giải (Rm 3,24; Cl 1,20).

Các giáo phái và các nhà thần học thời Trung cổ đã đặt câu hỏi về ý nghĩa cái chết của Đấng Giêsu đối với chúng ta: tội sao Tân ước lại quy tội Đấng Kitô chết vì chúng ta? Làm thế nào mà cái chết của Đấng Kitô trên Thần giá có sức mang lấy nên cứu cho chúng ta? Đây là vấn đề mà trong quá khứ quen được bàn trong thiên về công hiểu cứu chuộc của Thần giá, nhưng gần đây đã bị xét lại vì muốn tìm lại giá trị thích hợp với tư tưởng Kinh Thánh hiện.

Đặt lại cho câu hỏi về mối liên hệ giữa cái chết của Đấng Giêsu trên Thần giá với nên cứu chuộc ban cho nhân loại, các giáo phái và các thần học đã đưa ra nhiều giá trị thích khác nhau, tóm lược vào 3 khuynh hướng chính: mối giao, giá chuộc, hy lễ.

1/ Dựa trên đoạn văn Phúc âm thánh Gioan 19,37 (Họ sẽ nhìn thấy kẻ đâm sâu), các giáo phái tiên khởi cho rằng Thần giá là một kẻ của Thiên Chúa, gánh nặng ánh sáng chiếu tỏ ra sự giả dối. Vài giáo phái khác, khi chú ý đến đoạn văn 1Pr 2,21 (Đấng Kitô đã chịu đau khổ vì anh em, để lấy máu mà gột rửa cho anh em khỏi mọi tội theo Ngài), đã nêu bật giá trị của Thần giá là nó là bài học, tấm gương và chứng tá. Dù sao chúng ta cũng đừng nên quên rằng từ thánh Irêne, các giáo phái đã coi sự cứu độ được ban cho nhân loại không phải là nguyên tố Thần giá nhưng mà ngay từ lúc Đấng Kitô nhập thể, khi Thiên Chúa kết hợp với nhân tính để chữa trị và thánh hóa nó. Nói khác đi, toàn thể cuộc đời Đấng Kitô (từ khi nhập thể, giảng dạy, trong thời gian đời Nadarét đến những ngày nói về việc làm trong khi hoàn tất công khai) đều có thể nên máu hiến tế cứu độ.

2/ Một số giáo phái giá trị thích nên cứu độ do Thần giá mang lại theo chiều hướng chuộc tội, nghĩa là giá trị thoát con người khỏi quy luật tội lỗi. Thần giá là nơi diễn ra cuộc giao tranh giữa Đấng Giêsu với các lực lượng của sự dữ và sự chết. Trước đây, trong vòng đời của ngài, vì một cây mà con người bị làm nô lệ cho ma quỷ; giờ đây, nhờ cây Thần giá, Thiên Chúa qua Đấng Giêsu đã đến trợ giúp con người trong cuộc giao tranh và chiến thắng. Thế ra, từ tư tưởng chuộc tội đã góp phần trong Tân ước, thí dụ như thánh Phaolô ví Thiên Chúa như một ân nhân đã bỏ một số tiền ra để chuộc một nô lệ. Tân ước dùng hình ảnh đó để mô tả việc con người được giá trị thoát khỏi cảnh nô lệ của luật cũ, của cái chết và tội lỗi như cái chết của Đấng Giêsu (Gl 3,13; 4,4; 2Cr 5,21; Cl 2,14; một cách tương tự như vậy: Tt 2,14; 1Pr 1,18). Tuy nhiên, đó chỉ là một hình ảnh loại suy, khi mà sự dữ và cái chết được nhân cách hóa như những ông chủ đang xích con người. Tư tưởng chính mà Phaolô muốn nói là: con người được giá trị thoát khỏi tội lỗi và cái chết và được trở về sống trong nên nghĩa Chúa. Phaolô không đặt cái giá phải trả để chuộc tội. Thế nhưng về sau, các giáo phái và các nhà thần học lại giá trị thích theo tư tưởng pháp lý: vì tội lỗi mà con người phải làm nô lệ của ma quỷ: cho nên Đấng Kitô phải nộp mình chết thay cho con người để chuộc nó lại. Cái chết của Đấng Kitô trở nên giá chuộc tội. Tuy cùng dùng một từ ngữ “chuộc tội”, nhưng ý nghĩa của nó với thần học kinh viện không hoàn toàn trùng khớp với ý nghĩa

của Tân Ước a.

3/ Một chiụ hòng khác thì đưa vào t t ng hy l (hi n t) đã đ c Kinh Thánh nói t i, nh t là “hy l xá t i” t trong th g i Hy bá ch ng 9 và 10. Hy l đ c gi i thích nh là m t h ng ân mà Thiên Chúa ban cho con ng i qua Con c a mình đ nh đó con ng i có th hi n dâng cho Thiên Chúa hy l thiêng liêng. Vì c con ng i hi n dâng m ng s ng mình cho tha nhân thì cũng gi ng nh vì c Đ c Giêsu đã hi n mình làm hy l vâng ph c và yêu m n lên Chúa Cha v y (Ep 5,2). M t khác, tác gi c a th g i Hy bá cũng nh n m nh r ng Hy l c a Đ c Kitô hoàn toàn khác v i các hy l tr c đó, b i vì giá tr c a nó không ph i là máu me sát t đ ra, nh ng là tinh th n vâng ph c (Dt 5,8; 10,1). Các giáo ph cũng không ng ng l p đi l p i r ng Thiên Chúa không c n t i hy l ; n u Chúa mu n hy l thì ch vì loài ng i mà thôi. Đó là đ o lý c a các giáo ph đ c thánh Augustinô di n ra trong De Civitate Dei X, 5-20. Ti c r ng k t thánh Anselmô, hy l xá t i đ c gi i thích hoàn toàn theo ph m trù tri t h c và pháp lý, h n là đ a trên đ o lý c a toàn b Kinh Thánh. Theo l p lu n này, Thiên Chúa nhân h u mu n tha t i cho con ng i, nh ng đ ng th i cũng c n ph i tôn tr ng s công b ng n a. T i l i đã gây ra xáo tr n tr t t , làm xúc ph m đ n Thiên Chúa công th ng vô cùng; vì th mà c n ph i có Con Thiên Chúa m i có kh năng dâng lên hy l chính m ng s ng mình (có giá tr vô cùng) thì m i có th khôi ph c l i tr t t . T đó, Th p giá đ c gi i thích theo chiụ hòng là hy l sát t đ n b i, công th ng c a Chúa (Đ c Kitô đ n t i thay cho chúng ta, h ng l y t t c nh ng hình ph t chúng ta đáng ph i ch u: substitutio, expiatio); còn chiụ kích tình yêu trao hi n, vâng ph c không đ c nêu b t.

Có l khuy t đ m l n c a th n h c trong quá kh là khi s đ ng các t ng c a Kinh Thánh, h đã gi i thích các t ng y theo tri t lý hay pháp lu t mà b qua toàn th b i c nh c a m c kh i. Th c v y, Kinh Thánh nói t i s “công b ng” c a Thiên Chúa, h ch sách cho t i đ ng xu cu i cùng. Ngay t C u c, s “công b ng” c a Thiên Chúa ám ch vì c Ngài gi l i h a, lòng trung tín đ i v i giao c. Tuy r ng Israel có th t trung, nh ng Thiên Chúa không rút l i. T t ng đó đ c n i dài qua Tân Ư c, n i mà Thiên Chúa bày t s công b ng qua vì c duy trì l i h a: chính Ngài không ng ng yêu th ng nhân lo i cho dù t i l i c a loài ng i gây ra bao nhiêu r i lo n. Ngài đ ng ra kh i x ng cu c giao hoà v i nhân lo i nh Đ c Kitô. Nh th , chúng ta đ ng hi u s “công b ng” c a Thiên Chúa nh là “công th ng”, nh ng ph i nói là s “trung tín” thì m i đúng. M t cách t ng t nh v y, các t ng đ c th y trong Kinh Thánh nh là “công tr ng”, “chu c l i”, “hy l”, “làm nguôi lòng” c n ph i hi u theo nghĩa lo i suy (nh thánh Tôma Aquinô đã nh c nh nhi u l n: ST III, q.47,3; q.48,1-5), và nh t là c n đ c đi kèm theo v i nh ng t ng khác bi u l n c u đ : “trao ban, hoà gi i, bình an, ban s s ng”,..v.v...

Nh th , đ tr l i tho đáng cho câu h i: “t i sao n c u đ th gian đ c thông ban qua cái ch t c a Đ c Giêsu?”, chúng ta c n ph i xây đ ng theo l i gi ng đ u tiên c a thánh Phêrô đ nói r ng: “t i vì t i l i và vũ l c c a con ng i đã khai tr Đ c Giêsu, ng i công chính tuy t đ i”. Cái ch t c a Đ c Giêsu là do con ng i đã gây ra; còn s s ng thì xu t phát t Thiên

Chúa khi cho Đấng Kitô sống lại (x. Cv 2,23-24). Thiên Chúa luôn luôn trung tín với lại hứa ban ơn cứu độ bất chấp sự phá hoại của con người. Nói khác đi, xem ra trước đây, thần học nhìn từ đất lên trời chú ý tới giá trị công nghiệp phẩm tể của Đấng Giêsu dâng lên Thiên Chúa; còn ngày nay, người ta muốn nhìn từ trời xuống đất để ý tới tình thương của Chúa Cha tỏ ra cho nhân loại khi ban chính con của mình cho nhân loại. Một cách tổng quát như thế, Thần học giá trị nhìn nhận bí ẩn hữu tình yêu của Đấng Kitô trao ban mình cho các loài hữu. Dù sao, thiết tưởng công hai chiều hướng đi lên hoặc đi xuống (hoặc nói theo kiêu thánh Tôma: đi ra đi vào, exitus-reditus, con người tới Chúa đi ra và lại trở về với Chúa) cũng cần được bổ túc cho nhau.

Dù nói thế nào đi nữa, chúng ta phải khiêm tốn nhìn nhận giới hạn của trí óc chúng ta khi đứng trước thần học giá trị: mãi mãi Thần học giá trị là một môn học, đứng trước cũng là sự điên rồ phi lý theo kiêu tính toán của con người.

II. Thần học cần đổi và Thần học giá

Đối với các giáo phái, vấn đề chính của thần học và Thần học giá trị là tìm hiểu mối liên hệ giữa cái chết trên Thần học giá trị của Đấng Kitô với hướng ân cứu độ ban cho loài người. Nói khác đi, Thần học giá trị bàn tới trong nhãn giới của môn học cứu chuộc.

Thần học cần đổi có một nhãn giới khác với vấn đề này. Bất luận thế nào nên của Luther và một khi của Thiên Chúa nói Thần học giá trị, các nhà thần học Tin lành cần đổi nói tới sự đau khổ của Thiên Chúa trên Thần học giá trị, và từ đó xét lại vấn đề ý nghĩa sự đau khổ của con người. Sau cùng cũng cần nói thêm đôi chút về thần học Thần học giá trị theo Thuyết Hài đấng Giám mục thời giới hiệp năm 1985.

1. Sự đau khổ của Thiên Chúa

Trong khi thần học Công giáo cần đổi bàn tới Thần học giá trị trong nhãn giới của ơn cứu chuộc, thì Luther nói tới Thần học giá trị dưới khía cạnh khác: làm sao con người có thể biết được Thiên Chúa? Luther phân biệt giữa 2 cách biết Thiên Chúa: một đường là biết như suy luận các hậu quả thì rõ, được mệnh danh là theologia gloriae, Thiên Chúa được quan niệm như Đấng chế ngự tất cả trên trời đất. Thứ hai, Luther cho rằng đó không phải là khuôn mặt thực của Thiên Chúa mà chỉ là một hình tượng do con người đã tạo ra. Luther chỉ trích rằng cách thức nhìn khuôn mặt thực của Thiên Chúa là con đường Thần học giá trị (theologia crucis), nói mà Thiên Chúa tỏ ra ý định của Ngài đối với nhân loại. Ngài không phải là một hậu quả toàn hảo bất biến, nhưng là một Đấng rất xa vời tới lại và đau khổ của con người, đã bày tỏ tình yêu với con người cách hùng hồn nói Thần học giá trị của Đấng Giêsu. Tiếp theo Luther, Thần học và Thần học giá trị với phía Tin lành mang một hướng đi khác: nó không nhưng chỉ muốn đào sâu giá trị của ơn cứu chuộc

ban thì Thần giá, nhưng nó cũng trình bày toàn thể thần học và bản tính của Thiên Chúa để các môn đệ hiểu về Thần giá. Vào thế kỷ 20 này, vấn đề được phát biểu một cách rõ ràng như sau: ai chịu khổ và chịu chết trên Thần giá? Phải chăng chỉ có Đức Kitô chịu khổ hình chịu chết? Có thể nói rằng Chúa Cha chịu đau khổ hay không? Có thể nói rằng Thiên Chúa chịu chết hay không? Nên biết rằng đây không phải là những câu hỏi nghiêm túc, gọi là để nói cho vui. Một số câu hỏi này đã được đặt ra từ các truyền thống của Đức quốc xã, khi hàng triệu người phải nhìn những cảnh tra tấn tử thi, họ đã nói: họ cảm thấy rằng Thiên Chúa đã chết trong sự thịnh vượng, không ra tay can thiệp, cũng giống như cảnh tượng Đức Giêsu bị treo trên Thần giá. Cũng trong hoàn cảnh tương tự, nhà thần học Tin lành Kazo Kitamori người Nhật đã viết những dòng suy tư về sự đau khổ của Thiên Chúa từ kinh nghiệm đau khổ của dân tộc vào thời chiến tranh hai (Theology of the Pain of God, 1946, tái bản 1972).

Từ một câu hỏi đặt lên trong giới thần học Luther, nó trở thành một đề tài quan trọng cho một ngành của thần học gọi là stauologia (Thần giá học). Các thần học gia của Công giáo và Tin lành đều tham gia vào cuộc khảo cứu những tài liệu về môn đệ của Thiên Chúa về Thần giá. Trước tiên, họ bàn về sự đau khổ và sự chết của Đức Kitô như một chủ đề duy nhất về phẩm tính và nhân tính (nếu Đức Kitô, thiên tính đã chia sẻ sự đau khổ của nhân tính như thế nào). Kể đó, họ đi lên mối liên hệ giữa Chúa Cha và Đức Kitô (xét vì Đức Kitô với Cha là một). Tác giả đầu tiên cho những đi này là Jurgen Moltmann, với tác phẩm “Thiên Chúa bị đóng đinh trên Thần giá” (xuất bản năm 1972), mở rộng về Thần giá từ toàn thể mối liên hệ của Chúa Ba Ngôi: “Vì yêu mà con đau khổ khi bị Cha bị treo; vì yêu mà Cha khổ khi con đau đớn và chết; Thánh Thần tình yêu đã khôi phục sự sống cho người đã chết. Nếu Thần giá ta chúng ta không thể tham dự yêu thương của Chúa Ba Ngôi Thiên Chúa”.

Cũng trong chiều hướng đó mà các nhà thần học Công giáo như Hans Urs Von Balthasar, F.X. Durwell đã trình bày toàn bộ mối liên hệ về tình qua như là một khổ hình của mối liên hệ Ba Ngôi Thiên Chúa.

2. Ý nghĩa của sự đau khổ

Đang khi mà thần học Tin lành nhìn lên Thần giá để tìm hiểu sự đau khổ của Thiên Chúa, thì thần học giới phóng nhận mạnh mẽ về sự đau khổ của con người. Thế thì ra, như chúng ta đã biết, việc gắn liền Thần giá với đau khổ không còn gì mới mẻ. Văn chương tu đức đã trình bày khía cạnh này từ lâu rồi: chúng ta hãy bắt đầu với Đức Kitô chấp nhận những đau khổ như Thần giá mà Chúa gọi đến! Tuy nhiên, thần học giới phóng từ chối rằng một luật lệ tu đức như vậy sẽ tỏ ra những hướng dẫn về đức tin: đức tin trước các bất công xã hội, những cảnh khổ của nhân loại, người tín hữu chịu bất lực trước đức kiên nhẫn của con người, thay vì tìm cách cải tạo xã hội. Họ nói rằng, nói rằng chấp nhận những đau khổ như Thần giá Chúa gọi đến thì có khác nào nói rằng Chúa muốn cho con người phải đau khổ hay sao?

Nhưng vì nhân nhân vì a nêu lên đã bắt buộc thần học cần đi xét lại một câu hỏi mà con người mãi mãi mãi mãi mãi đã đặt lên cho tất cả các tôn giáo: vì đâu mà con người phải khổ? Giải thích vào sự liên hệ với Thần giá, ta nên biết rằng Kitô giáo tiên vàn không nhằm đưa ra một lý thuyết để giải thích về nguyên nhân của sự đau khổ cho bằng trả lời ra một sự giải thích của một người đã cùng chia sẻ sự đau khổ: người ấy chính là Đức Kitô. Người Ngài, Thiên Chúa đã đem thân thể của Ngài chịu đau khổ của con người, của sự thể chết trong tình thân, nhất là sự khổ cực khổ cực cái chết và cái chết đã mang ô nhục. Thiên Chúa đã lãnh lấy đau khổ không phải vì Ngài yêu thích đau khổ, nhưng là vì yêu thương con người khổ đau. Ngài không muốn phô trương kẻ nào của đau khổ cho bằng muốn chia sẻ thân phận con người ngay từ khi vào đời. Chính trong sự liên đới của Đức Kitô với những đau khổ của loài người mà chúng ta tìm thấy một niềm an ủi; thế này, bắt buộc người nào cho dù bị chìm sâu xuống biển khổ đau, cũng đều có thể hướng mắt nhìn lên Thần giá. Thế này, Đức Kitô không có thánh hóa sự đau khổ xét như là đau khổ: sự đau khổ nguyên nó là đau khổ và có thể gây ra bao nhiêu sự xấu khác (căm thù, oán hận, trách phạt, ghen tị, ...). Chúng ta cũng đừng coi sự đau khổ như là giá mà Đức Kitô phải trả cho Thiên Chúa để được tể của loài người; bởi vì như vậy là hạ giá Thiên Chúa, coi Ngài như ông chủ khổ cực nghĩ tay cú! Hình như vậy không phải ánh khuôn mặt của Thiên Chúa mà Đức Kitô đã mang khổ cực cho chúng ta. Thế này người phải nói rằng không phải sự đau khổ chúng ta chết lên thân xác của Đức Kitô đã mang lại cho nhân loại, cũng chẳng phải chính cái chết có sự sống mới thay cho chúng ta: nhưng là cách thế mà Đức Kitô đã lãnh nhận cái chết. Đức Kitô đã đón nhận khổ cực của những đau khổ cho tất cả chết và tình thân từ do ân yếm và trao hiến thân mình. Đức Kitô đã hoán cải cái chết, thế này là hoa quả của thù hận và tội lỗi để trở nên người của yêu thương. Chính vì đã xoay ngược ý nghĩa của cái chết như vậy mà ta có thể nói rằng Đức Kitô đã giao tranh với sự chết. Đức Kitô đã lãnh nhận cái chết trên mình và đã vượt ngã nó như sự sống lại; hay nói cách khác, Ngài đã tiêu diệt cái chết. Như tình yêu mà Ngài thông ban cho con người, chúng ta cũng có thể chấp nhận cùng với Ngài (nghĩa là có thể hoán cải) sự đau khổ. Vì thế, đau khổ có thể có giá trị hay không là tùy theo thái độ chúng ta có chấp nhận nó cách từ bỏ hay không, nghĩa là có biết đón nhận nó với sự cảm nhận của Đức Kitô (giống như Ngài và cùng với Ngài) hay không.

Dù sao, cần phải nhận nhận rằng Thần giá không phải là một học thuyết giải thích hay biện minh cho sự đau khổ của con người. Thần giá cho ta thấy một sự kiện là Thiên Chúa đã đem gập gập sự đau khổ, với thái độ từ do của Ngài. Điều đó đã vạch ra hai bộ mặt của đau khổ: nó vừa kinh tởm vừa xinh đẹp. Nó kinh tởm bởi vì chính một kẻ công chính vô tội đã chịu khổ do đã tâm của đời người. Nó xinh đẹp bởi vì cách thế mà Đức Giêsu đã chấp nhận và biện minh nó: Người đã đón nhận nó cách ân yếm và hoán cải nó thành đau khổ yêu thương. Và Đức Kitô mời gọi các môn đệ hãy vác Thần giá đi theo Ngài với nghĩa này: bắt buộc Chúa trong thái độ yêu mến.

Đức Gioan Phaolô II đã viết dòng suy niệm về ý nghĩa sự đau khổ trong tông thư *Salvifici Doloris*.

3. Thần học Thần giá trong tình quan giữa Giáo hội và trần thế

Trong hầu hết các thế kỷ 20, thần học Công giáo có nhiều ưu điểm đáng kể chung quanh thần học Thần giá. Trước đó, Thần giá được nói nhiều trong các sách tu đức, đặc biệt về việc chia sẻ những đau khổ của Chúa Giêsu qua những việc hãm mình đức tử. Vào thế kỷ 50, việc chú ý đến tình phụng vụ, Thần giá được nhìn nhận bởi những người cho rằng mọi nhiệm vụ Phụng sinh. Tuy vậy, nếu không có sự phụng sinh thì Thần giá chỉ có ý nghĩa gì hết mà chỉ được nhìn nhận tuy vậy. Trùng với thời kỳ phát triển khoa học và kinh tế tại Âu châu, các văn kiện của công đồng Vaticanô II được soạn ra đem lại ánh sáng liên quan đến mọi nhiệm vụ phụng sinh được nhìn nhận quên đi mọi nhiệm vụ Thần giá! Thế nhưng, đến khoảng thế kỷ 70, việc nhìn nhận cuộc khủng hoảng kinh tế, việc nhìn nhận công bố còn tái diễn trên thế giới, thần học lại quay lại với Thần giá. Sự quân bình giữa Thần giá và Phụng sinh không phải lúc nào cũng dễ dàng! Vào dịp kỷ niệm 20 năm bổn mạng công đồng Vaticanô II, khi nhìn nhận những sự kiện của Hội thánh trong thế giới dựa theo hướng chỉ “vui mừng và hy vọng” Thế kỷ 20 của Giám mục khoá bất đắc dĩ thế kỷ 1985 đã tuyên bố như sau:

Chúng tôi nhận thấy rằng những đau khổ của thời đại chúng ta có phần khác với thời đại công đồng, việc nhìn nhận đức và khước khước lại nhìn nhận. Tuy vậy, ngày nay không phải trên thế giới chúng ta đang chứng kiến sự gia tăng của đói kém, đàn áp, chiến tranh, đau khổ, khủng bố và nhiều hình thức bạo lực khác. Điều này đòi hỏi một sự suy tư thần học mới và sâu xa hơn, ngõ hầu có thể giới thiệu những đau khổ này trong ánh sáng của Tin mừng. Chúng tôi thấy rằng trong nội khó khăn hiện tại Thiên Chúa muốn dạy chúng ta cách thức mới của giá trị, tầm quan trọng và trung tâm của Thần giá Đức Kitô. Vì thế, sự liên hệ giữa lịch sử nhân loại và lịch sử cứu rỗi của nhân loại thích hợp với ánh sáng của mọi nhiệm vụ và đức tin. Dĩ nhiên, thần học Thần giá không loại bỏ hoàn toàn thần học và đạo đức và nhân phẩm, nhưng nó giới thiệu hai nền tảng đó. Khi các Kitô hữu nói về Thần giá, chúng ta không muốn bị quan trọng như những chúng ta muốn đặt mình trên thế giới của niềm hy vọng Kitô giáo. Tuy nhiên, chúng ta có thể nhận thấy rằng cùng với sự khủng hoảng liên kết giữa Thần giá và Phụng sinh, chúng ta có thể nhận thấy một sự thích nghi cạnh tranh và chính hiện tại hay giới hạn. Một đảng chúng ta không thể nào chấp nhận hoàn toàn đạo đức hóa về thế gian; đảng khác, chúng ta cũng không thể đóng khung Giáo hội vào công đồng các tín hữu: chúng ta cần phải khủng hoảng để có thể mở rộng giáo của Giáo hội nhằm tới sự cứu rỗi toàn diện con người. Như vậy, một giá trị chân chính của con người không những được chấp nhận mà còn được bổ sung về cách sống quý trọng: phẩm giá nhân văn; những quy tắc cần thiết của con người; hoà bình; tự do kinh tế và áp bức, nghèo khổ và bất công. Tuy nhiên, sự cứu rỗi toàn diện được đặt ra khi mà những thế giới và văn hoá nói của con người được thanh luyện và nâng cao nhân phẩm sống và sự kết hợp với Thiên Chúa, như Đức Giêsu Kitô trong Chúa Thánh Thần.

Cũng nên biết là văn kiện này cũng lấy mục đích làm mục đích cho việc hình thành văn hóa. Nói cách khác, tiêu chuẩn của việc hình thành văn hóa không thể dựa trên mục đích của mục đích, nhưng còn phải dựa trên mục đích của mục đích. Giáo hội cần biết thu nhận các nền văn hóa nhưng đồng thời cũng cần phải biết thanh lọc và luyện tập chúng. Như thế, ta thấy một chủ đề khác nhau của thần học Thần giá, đặt trong mối liên quan giữa Giáo hội và truyền thống, giữa lịch sử nhân loại và lịch sử cứu độ.

C. THÁNH GIÁ LÀ TÌNH YÊU

Thần giá được tạo nên do hai thành phần, một tâm và một đức. Thành phần tâm lý tạo nên cho sự chết và sự sống đầu tiên và vĩnh viễn. Thành phần đức tạo nên cho sự sống vĩnh viễn. Hai thành phần ngang nhau tạo nên tạo nên cho sự sống phần giữa sự sống và sự chết, giữa vui buồn và khóc, giữa khoái lạc và đau khổ, giữa ý muốn con người và ý muốn Thiên Chúa. Đức thanh vui mừng trên thanh đau khổ là cách duy nhất để làm nên một Thần giá.

Ý muốn của con người là thanh niệm. Ý muốn của Thiên Chúa là thanh đức. Ngay khi đối kháng hai ý muốn này ta đã tạo nên một thần giá. Do đó thần giá là biểu tượng của đau khổ. Người ta sẽ thần giá. Đó là hình phạt của đau khổ nhất cho tội nhân.

Nếu thần giá là biểu tượng của đau khổ thì Đức Kitô đóng đinh đã chịu đựng đau khổ. Chúa Kitô đã tạo ra sự khác biệt hoàn toàn giữa thần giá và kẻ bị đóng đinh. Khi nhìn thấy thần giá, Đức Kitô là tình yêu đã cho thấy rằng tình yêu có thể biến đau khổ thành niềm vui, để những ai gieo trong nỗi chết có thể gặt lấy sự sống, những ai khóc lóc có thể được an ủi, những ai đau khổ có thể được hiến dâng cho Ngài. Những ai mang thần giá ngày thứ Sáu Tuần Thánh có thể hưởng phúc ngày Chúa Nhật Phục Sinh.

Tình yêu như là điểm giao thoa giữa thanh niệm của sự chết và thanh đức của sự sống trong một xác quy tắc: một sự sống đầu ngang qua sự chết. Đau khổ là hy sinh không tình yêu đang hy sinh là đau khổ kèm theo tình yêu. Tình yêu biến đau khổ thành hy sinh dâng hiến và niềm vui. Thiêu tình yêu, hy sinh chỉ còn là đau khổ gánh nặng và buồn chán. Đức Kitô đã đón nhận cái chết trên thần giá vì yêu thương nhân loại. Cái chết của Người là một hiến dâng có giá trị chuộc tội, đền tội, gánh tội và Người chỉ dâng hiến một lần là đủ.

Trước khi Đức Kitô bị đóng đinh đã có thần giá rồi. Người Rôma dùng thần giá để lên án tội nhân cho các tội nhân. Bởi vì đâu có thần giá là đó có sự chết. Người ta sẽ hãi thần giá. Bóng thần giá là tội nhân. Thần giá tội nhân là khóc than khổ đau đến đó.

Hôm nay, nơi nào có bóng thập giá là nơi ấy có dấu chân người Kitô hữu. Ba cây thập giá đang lên chiếu sáng sáu thế giới, Đức Kitô là giữa hai thế giới. Trong ba cây thập giá ấy chỉ có cây giữa là Thánh giá. Khi Đức Kitô treo trên cây thập giá, Ngài đi vào đời sống mới thì cây thập giá khải ngộ và trở thành cây cứu rỗi và trở nên Thánh. Sự thánh ấy là tình yêu, là đau khổ, là sự chết và là vinh quang. Không có tình yêu thì thập giá không phải là Thánh giá. Thập giá đang cứu giết người nơi chốn này đã trở nên Thánh giá phục hồi tinh thần bạn sống sống mới qua tình yêu Đức Chúa Trời.

Thánh giá là biểu tượng cho Kitô giáo. Thánh giá mang ánh sáng, nguồn chân lý đến cho các giáo huấn của Giáo hội. Thánh giá là biểu tượng cho niềm tin Kitô hữu, cho niềm cứu độ của Đức Giêsu.

Tôn vinh Thánh giá là tôn vinh chính Đức Giêsu Kitô.

Mỗi ngày người tín hữu nhìn lên Thánh giá, biểu tượng đức tin và niềm cứu độ, chúng ta hãy cảm tạ Thiên Chúa và ngợi khen Đức Giêsu Kitô. Nhờ đó ta sẽ an tâm vững bước trên con đường Chúa Cứu Thế đã đi qua.